TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2021/HS-ST
Ngày: **11/3/2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Tấn Đấu
Ông Nguyễn Phước Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Cẩm Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Vinh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Lâm D, sinh năm 1989 tại: Gia Lai; Nơi ĐKTT: 03 Hàm Nghi, phường ThL, thành phố P, tỉnh G; Chỗ ở: Ấp Suối Đ, xã T, thành phố P, tỉnh K: Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Xuân H, sinh năm 1951 và bà Lâm Thị M, sinh năm 1959; Vợ Lê Thị Tú N, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Con có 01 người, sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không nhưng về nhân thân ngày 24/08/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách 18 tháng, đã xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2020; Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 29/7/2020, Đỗ Lâm D đang ở phòng trọ tại ấp Suối Đ, xã Tơ, thành phố P thì Lê Hữu N gọi điện thoại kêu D đến phòng trọ của N ở cùng ấp Suối Đ để trả tiền vì N đã mượn trước đó và kêu D đi mua ma túy về sử dụng thì D đồng ý. (Lê Hữu N thừa nhận có điện thoại cho D để trả tiền, nhưng

không kêu D mua ma tuý). Sau đó, D dùng điện thoai liên hệ với người tên N (chưa rõ nhân thân) hỏi mua ma túy và điều khiển xe mô tô biển số 68P1-304.33 mượn của anh Huỳnh Quốc V (anh V không biết D mượn xe đi mua ma túy) đến điểm hẹn ở Cầu Lớn thuộc ấp B xã C, thành phố P mua 03 bịch ma tuý với giá 500.000 đồng, D cất giấu 03 bịch ma túy vào trong túi quần D đang mặc và điều khiển xe đến phòng trọ của Lê Hữu N. Lúc này khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi gặp nhau, N trả cho D 500.000 đồng tiền đã mượn thì bị Công an thành phố P kiểm tra phát hiện D đang tàng trữ trái phép ma tuý nên lập biên bản bắt quả tang. Sau đó khám xét phòng trọ của D thu giữ thêm 13 bịch ma túy D cất giấu để sử dụng. Ngày 07/8/2020, Đỗ Lâm D bị Cơ quan điều tra - Công an thành phố P khởi tố, tạm giam để điều tra.

* Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 1,9cm x 2,8cm;

- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 02cm x 2,5cm;

- 01 bịch nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước 2,1cm x 2,5cm; Bên trong bịch nylon có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất.

-01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có Imei 1: 352987106080965, và Imei 2: 352988106080963.

- Tiền Việt Nam: 500.000 đồng.

- 01 xe mô tô, hiệu yamaha, loại Sirius, biển số 68P1 – 304.33 (đã trả lại cho chủ sở hữu)

- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 3cm x 8,6cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng được thu giữ bên dưới đèn ngủ trong phòng của D.

- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh, kích thước 04cm x 05cm được thu giữ bên trên đĩa sứ màu trắng trong phòng ngủ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. 01 bịch nylon có ranh gài viền màu đỏ, kích thước 4,1cm x 7,4cm bên trong có chứa chất rắn màu xám thu giữ trên đĩa sứ màu trắng trong phòng.

- 01 bịch nylon màu trắng, có kích thước 05cm x 05cm có rãnh gài viền màu đỏ, thu giữ trên đĩa sứ màu trắng trong phòng bên trong có chứa chất rắn màu tím.

- 01 phần viên nén màu xanh không rõ hình giạng được cất giấu trong 01 bịch nylon có rãnh gài viền màu đỏ; 01 bịch nylon có rãnh gài viền màu xanh có kích thước 04cm x 4,2cm, bên trong có chứa một phần viên nén màu xanh không rõ hình dạng được thu giữ trên đĩa sứ màu trắng trong phòng; Thu giữ bên trong gói thuốc lá hiệu Jet được đặt trong thùng giày trước phòng; 01 bịch nylon có rãnh gài viền màu xanh, bên trong có 02 viên nén hình vuông màu hồng, có kích thước 2,5cm x 2,5cm; 01 bịch nylon có rãnh gài viền màu xanh có kích thước 2,4cm x

2,5cm, bên trong có chứa tinh thể rắn không đồng nhất; 01 bịch nylon có rãnh gài viền màu đỏ, có kích thước 02cm x 2,5cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất; 01 bịch nylon có rãnh gài viền màu đỏ, có kích thước 02cm x 2,5cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất; 01 bịch nylon có rãnh gài viền màu đỏ, có kích thước 04cm x 7,3cm, bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng, hình tròn.

- 01 võ thuốc lá hiệu Maslbaso bên trong thùng giày trước phòng bên trong có chứa 01 bịch nylon có kích thước 4,1cm x 4,8cm có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất; 01 bịch nylon được hàn kính có kích thước 02cm x 2,3cm bên trong có chứa tinh thể rắn không đồng nhất.

*** Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số:** 627/KL-PY ngày 06/8/2020 của Trung tâm pháp tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Gói 1: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 03 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5070 gam.

- Gói 2:

+ Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 05 bịch nylon (có kích thước 05cm 8,6cm; 02cm x 2,5cm; 04cm x 05cm; 2,4cm x 2,5cm; 2,5cm x 2,5cm) , được niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại Kentamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,7507gam.

+ Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 02 bịch nylon (có kích thước 4,1cm x 4,8cm; 02cm x 2,3cm), được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6244gam.

+ 02 viên nén hình vuông màu hồng, chứa trong 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viện màu xanh, kích thước 2,5cm x 2,5cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Ke. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6986gam.

+ 01 viên nén màu hồng, hình tròn chứa trong 01 bịch nylon mày trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 04cm x 7,3cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3465gam.

+ 01 viên nén không rõ hình giạng, màu xanh chứa trong 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viện màu đỏ, kích thước 2,5cm x 2,5cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1779gam.

+ 01 viên nén không rõ hình dạng, màu xanh chứa trong 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 04cm x 4,2cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2292gam.

+ Chất rắn màu xám chứa trong 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 4,1cm x 7,4cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0958gam.

+ Chất rắn màu tím chứa trong 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 05cm x 8,5cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, Ketamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0906gam.

MDMA là chất ma tuý nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/05/2018 của Chính Phủ.

Methamphetamine là chất ma tuý nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/05/2018 của Chính Phủ.

Ketamine là chất ma tuý nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/05/2018 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: 627/KL-PY ngày 06/8/2020 của Trung tâm pháp tỉnh K.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSPQ ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Đỗ Lâm D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Đỗ Lâm D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung và tiền Việt Nam: 500.000đồng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với bản cáo trạng của Viện kiểm sát, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã công bố và không tranh luận gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ được trong vụ án, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 29/7/2020 tại ấp Suối Đ, xã D, thành phố P, Công an thành phố P bắt quả tang và khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ ma túy bị cáo chứa trong nhiều bịch nylon và bao thuốc lá. Qua kết luận giám định xác định chất ma túy bị cáo tàng trữ loại Methamphetamine và MDMA là 2,7628 gram, loại Kentamine là 2,5399 gram. Tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ của hai chất là 55,25%.

Do đó, cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong khi, ma túy là chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng con người, gây ảnh hưởng tình hình trật tự tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm nguy hiểm khác.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu vì năm 2015 bị Tòa án quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, cha bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được xem xét khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc về tội danh, mức hình phạt, biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. Về các vấn đề khác:

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu được niêm phong; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước Tiền Việt Nam 500.000 đồng và điện thoại di động của bị cáo do bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Hữu N và đối tượng tên N (chưa rõ nhân thân), Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phú Quốc đang điều tra làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Lâm D** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Lâm D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2020.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu được niêm phong gồm: Gói 01: Các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định 0,4982gam; Gói 02: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 1,6638gam và 0,5863gam; Mẫu còn lại sau giám định của 02 viên nén hình vuông màu hồng, có khối lượng 0,6543gam; Mẫu còn lại sau giám định của 01 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,3053gam; Mẫu còn lại sau giám định của 01 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng có khối lượng 0,1366gam; Mẫu còn lại sau giám định của 01 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng có khối lượng 0,1960gam. Chất rắn màu xám còn lại sau giám định có khối lượng 0,0570gam; Chất rắn màu tím còn lại sau giám định có khối lượng 0,0478gam.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung của bị cáo.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 05/QĐ-VKSPQ-HS ngày 06/01/2021)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Phú Quốc;
- CQTHAHS Tp. Phú Quốc;
- THA Tp. Phú Quốc;
- CQCSĐT-CA Tp. Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Trang